Ch4 - Bốn Pháp - XVIII. Phẩm Tư Tâm Sở (Sañcetaniyavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 415

xvin. PHẨM TƯTÂM SỞ (SANCETANIYAVAGGA)

L KINH VỚI Tư TÂM SỞ (Cetanãsutta)2ồ1 (4 II. 157) 171. Này các Tỷ-kheo, khi nào có hành động về thân,207 do nhân tư tâm sở 208209 về thân,2?9 khởi lên lạc khổ nôi tâm. Khi nào có hành động về lời, do nhân tư tâm sở về lời, khởi lên lạc khổ nội tâm. Khi nào có hành động về ý? do nhân tư tâm sở về ý? khởi lên lạc khổ nội tâm. Hay là do vô minh.210 Hoặc này các Tỷ-kheo, do tự mình làm thân hành, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. Hoặc này các Tỷ-kheo, do người khác làm thân hành đôi với người ây, do duyên này khởi lên lạc khô nội tâm cho người ây. Hoặc này các Tỷ-kheo, tự mình tỉnh giác làm thân hành, do duyên này khởi lên lạc khô nội tâm cho người ây. Hoặc này các Tỷ-kheo5 không có tỉnh giác làm thân hành, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. Hoặc này các Tỷ-kheo, do tự mình làm khẩu hành, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. Hoặc này các Tỷ-kheo, do người khác làm khẩu hành đối với người ấy, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. Hoặc này các Tỷ-kheo, tự mình tỉnh giác làm khâu hành, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. Hoặc này các Tỷ-kheo, không có tỉnh giác làm khẩu hành, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. Hoặc này các Tỷ-kheo? do tự mình làm ý hành, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ây. Hoặc này các Tỷ-kheo? do duyên người khác làm ý hành đối với người ấy, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. Hoặc này các Tỷ-kheo, tự mình tỉnh giác làm ý hành, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. Hoặc này các Tỷ-kheo, không có tỉnh giác làm ý hành, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. Này các Tỷ-kheo, trong những pháp này, có vô minh tháp tùng. Do sự đoạn diệt, ly tham, không có dư tàn của vô minh5 thân hành ấy không c6, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy; khẩu hành ấy không c6, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy; ý hành ấy không có? do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. Thửa ruộng không c6, căn cứ không c6,

207 Sancetanã. Xem M. III. 207. 208 AA. III. 144 viết kãye là kãyadvãre, kãyavirínattĩyã, với cử chỉ chân tay. 209 Kãyasancetanãhetu'. Do nhân tư tâm sở, có khả năng làm cho hành động được hình thành. 210 Avijjãpaccayãvã. AA. III. 144: Avịjjãpaccayãvãtỉ avijjakaraneneva ("Hay là do vô minh,, nghĩa là “hay bởi nhan vô minh”).

416 KINH TĂNG CHI Bộ

xứ không có5 duyên sự không c6, do duyên này khởi lên lạc khổ nội tâm cho người ấy. -211 Này các Tỷ-kheo5 có bốn cách này để được ngã tánh. Thế nào là bốn? Có cách được ngã tánh, này các Tỷ-kheo, trong cách được ngã tánh ấy, ngã tư tâm sở hoạt động, không phải do tư tâm sở của nguòi khác. Có cách được ngã tánh, này các Tỷ-kheo, trong

cách được ngã tánh ây, tư tâm sở của người khác hoạt động, không phải ngã tư tâm sở. Có cách được ngã tánh, này các Tỷ-kheo5 trong cách được ngã tánh ấy, ngã tư tâm sở và tư tâm sở của người khác cùng hoạt động. Có cách được ngã tánh, này các Tỷ-kheo, trong cách được ngã tánh ấy, ngã tư tâm sở và tư tâm sở của người khác cùng không có hoạt động. Này các Tỷ-kheo9 có bốn cách này để được ngã tánh. Khi được nói vậy5 Tôn giả Sãriputta bạch Thế Tôn: —Bạch Thế Tôn, lời dạy tóm tắt này của Thế Tôn con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như sau: Tại dấy, bạch Thế Tôn, có cách được ngã tánh này5 do cách được ngã tánh ấy, ngã tư tâm sở hoạt động5 không phải do tư tâm sở của người khác; do nhân ngã tư tâm sở, có sự mệnh chung từ bỏ thân ấy212 của các chúng sanh ấy. Tại dấy, bạch Thế Tôn, có cách được ngã tánh này, do cách được ngã tánh ấy, tư tâm sở của người khác hoạt động? không phải ngã tư tâm sở;213 do nhân tư tâm sở của người khác, có sự mệnh chung, từ bỏ thân ấy của các chúng sanh ấy. Tại dấy, bạch Thế T6n, có cách được ngã tánh này, do cách được ngã tánh ấy, ngã tư tâm sở và tư tâm sở của người khác cùng hoạt động; do nhân ngã tư tâm sở và tư tâm sở của người khác, có sự mệnh chung, từ bỏ thân ấy214 của các chúng sanh ấy. Tại dấy, bạch Thế T6n, có cách được ngã tánh này, do cách được ngã tánh ấy, ngã tư tâm sở và tư tâm sở của người khác cùng không có hoạt động. Trong trường hợp ngã tư tâm sở và tư tâm sở của người khác cùng không có hoạt động, thời hạng chư thiên nào cần được xem là trong trường hợp này? Này Sãriputta, hạng chư thiên đi đến Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ cần được xem là trong trường hợp ấy. —Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gi, ở đây có hạng chúng sanh, sau khi mệnh chung từ bỏ thân ấy, đã trở lui lại, đã trở lui lại trong trạng thái này? Do nhân gi, do duyên gi, ở đây có hạng chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung, từ bỏ thân ấy, đã không trở lui lại, không trở lui lại trong trạng thái này?

211 Trong bản tiếng Anh của PTS, đây là kinh 172, Getting Personality, nghĩa là Được ngã tánh. 212 Chú giải giải thích đây là trường hợp chư thiên được gọi là Khiddãpadosikã, tức chỉ cho chư thiên bị nhiễm lậu hoặc bởi dục lạc. XcmDB. I. 32. 213 Đây là những chư thiên bị nhiễm hoặc bởi tâm trí (Manopadosikã), chỉ cho chư thiên thuộc Bốn Thiên Vương. 214 Chủ giải giải thích trường hợp này chỉ cho những người tự tử và bị giết.

ơ đây, này Sãriputta, đôi với hạng người năm hạ phân kiêt sử chưa đoạn tận, vị ấy ngay trong hiện tại, chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Vị ấy hưởng thọ vị ngọt ấy, có tâm ái luyến, tìm được hạnh phúc trong ấy. An trú ở đây hướng mạnh về dấy, sống nhiều với trạng thái ấy, không có thối đọa, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên ở Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Vị ấy mệnh chung, từ bỏ [thân ái]5215216 đã trở lui lại,216 trở lui 217 lại trạng thái này. Ở đây5 này Sãriputta, đối với hạng người năm hạ phần kiết sử đã được đoạn tận, vị ấy ngay trong hiện tại, chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Vị ấy hưởng thọ vị ngọt ấy, có tâm ái luyến, tìm được hạnh phúc trong ấy. An trú ở đây hướng mạnh về dấy, sống nhiều với trạng thái ấy, không có thối đọa9 khi thân hoại mệnh chung được sanh cộng

trú với chư thiên ở Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Vị ấy mệnh chung, từ bỏ [thân ái] ấy, nhưng không trở lui lại, không trở lui lại trạng thái này. Này Sãriputta, đây là nhân, đây là duyên, ở đây có hạng chúng sanh, sau khi mệnh chung, từ bỏ thân ấy... đã không trở lui lại, không trở lui lại trạng thái này. II. KINH PHÂN TÍCH (VỉbhattỉsuttdÝ^ (A. II. 160) 172. Tại dây, Tôn giả Sãriputta gọi các Tỷ-kheo: Thưa các Hiền giả Tỷ-kheo! Thưa vâng, Hiền giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sãriputta. Tôn giả Sãriputta nói như sau: -Thưa các Hiền giả5 sau khi tôi thọ Đại giới nửa tháng, Nệhĩa vô ngại giải218 được chứng ngộ, vừa đặc biệt, vừa theo văn cú.219220 vấn đề ay5 với nhiều pháp môn, tôi nói lên5 tôi thuyết giảng, tôi nêu rõ5 tôi trình bày5 tôi an lập5 tôi mở rộng, tôi phân tích, tôi phát lộ. Nếu ai có nghi ngờ gì hay phân vân gì, nào có ích gì người ấy hỏi tôi và tôi trả lời người ấy,22° khi bậc Đạo sư có mặt trước chúng ta, một bậc rất khéo thiện xảo trong các pháp.221

215 Chữ kãya ở đây có nghĩa là nhóm. 216 Xem GS. I. 58: Vì rằng vị ấy bị trói buộc bởi tự ngã, còn các vị Bất Lai chỉ bị trói buộc bên ngoài. 217 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.29.5 0656c). 218 Bốn ph của Vô ngại giải (Atthapatỉsambhỉdã): Nghĩa (attha), Pháp (Dhammã), Từ (Nirutti: Định nghĩa) và Biện tài (Patỉbhãnà). 219 Odhỉso byanjanaso. AA. III. 149: Odhỉsotỉ kãranaso. Byaíyanasotỉ akkharaso ("Vừa đặc trưng,, nghĩa là theo bấn chất, theo cách thực hiện. "Vừa theo văn èù" nghĩa là theo câu chữ). 220 AA. III. 149: So mam panhenãtỉ so mam panhena upa^acchatu. Aham vẹyyãkaranenãtỉ ahamassa panhakathạnena cỉttam ãrãdhessãmỉ (4íNgười ây hỏi t6i" nghĩa là ngượi ây lại gân hỏi tôi. 44Tồi trả lời người ây" nghĩa là tôi sẽ làm thỏa mãn câu hỏi từ tâm ý của người ây), s. III. 110: Ahamovãdena ahamanuggahena ahamanusãsanỉyã (Ta giáo giới [cho ong], Ta giúp đỡ [cho ông], Ta giảng dạy [cho ông]). 221 Dhammãnam sukusalo. Giống như nghĩa bhagavammũlakã no, bhante, dhammã...pe.... Xem s. II. 24, 80, 198; III. 181. Trong AA. III. 150: Yo no dhammãnam sukusaỉotỉ yo amhãkam adhỉgatadhammãnam sukusalo satthã, so esasammukhĩbhũto (4tMột bậc rất thiện xảo trong các pháp của chúng ta" nghĩa là bậc Đạo sư của chúng ta thiện xảo trong các pháp đã đạt được, người ấy có mặt tnrớc bậc Đạo sư).

Thưa các Hiền giả? sau khi tôi thọ Đại giới nửa tháng, Pháp vô ngại giải được chứng ngộ5 vừa đặc biệt... tôi phát lộ. Nếu ai có nghi ngờ gì hay phân vân gì5 nào có ích gì người ấy hỏi tôi và tôi trả lời người ấy, khi bậc Đạo sư có mặt trước chúng ta, một bậc rất khéo thiện xảo trong các pháp. Thưa các Hiền giả, sau khi tôi thọ Đại giới trong nửa tháng, Từ vô ngại giải được chứng ngộ, vừa đac biệt... tôi phát lộ. Nếu ai có nghi ngờ gì hay phân vân gi, nào có ích gì người ấy hỏi tôi và tôi trả lời người ấy, khi bậc Đạo sư có mặt trước chúng ta, một bậc rất khéo thiện xảo trong các pháp. Thưa các Hiền giả, sau khi tôi thọ Đại giới nửa tháng, Biện tài vô ngại giải được chứng ngộ9 vừa đặc biệt, vừa theo văn cú. vấn đề ấy, với nhiều pháp môn5 tôi nói lên, tôi thuyết giảng, tôi nêu rõ, tôi trình bày, tôi an lập, tôi mở rộng5 tôi phân tích, tôi phát lộ. Nếu ai có nghi ngờ gì hay phân vân gi, nào có ích gì người ây hỏi tôi và tôi trả lời người ấy? khi bậc Đạo sư có mặt trước chúng ta, một bậc rât khéo thiện xảo trong các pháp. III. KINH MAHAKOTTHITA

(MahãkoḶthikasutta)222 (Ắ. II. 161) 173. Rồi Tôn giả Mahãkotthita223 đi đến Tôn giả Sãriputta; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sãriputta những lời chào đón hỏi thăm... Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahãkotthita thưa với Tôn giả Sãriputta: Thưa Hiền giả, sau sự đoạn diet, ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn, còn có một cái gì khác nữa? Chớ có nói vậy, thưa Hiên giả. -Thưa Hiên giả? sau khi đoạn diệt, ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn, không còn có một cái gì khác nữa? Chớ có nói vậy, thưa Hiền giả. Thưa Hiền giả? sau khi đoạn diệt, ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn, còn có và không còn có một cái gì khác nữa? Chớ có nói vậy, thưa Hiền giả. Thưa Hiền giả, sau khi đoạn diệt, ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn9 không còn có và không không còn có một cái gì khác nữa? Chớ có nói vậy, thưa Hiền giả. Thưa Hiền giả, khi được hỏi: "Thua Hiền giả, sau khi đoạn diệt, ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn5 còn có một cái gì khác nữa?" Hiên giả nói: "Chớ có nói vậy? thưa Hiền gi2." Khi được hỏi: "Thua Hiền giả, sau khi đoạn diet, ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn, không còn có một cái gì khác nữa?" Hiền giả nói: uChớ có nói vậy, thưa Hiền giả." Khi được hỏi: "Thua Hiền giả, sau khi đoạn diệt, ly tham sáu xúc xứ không

222 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.249. 0059c27). 223 Xem I. 24, được xem là vị Phân tích đệ nhất.

CÓ dư tàn, còn có và không còn có một cái gì khác nữa?" Hiền giả nói: 6íChớ có nói vậy, thưa Hiền gia.” Sau khi được hỏi: "Thua Hiền giả, sau khi đoạn diệt, ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn, không còn có và không không còn có một cái gì khác nữa?” Hiền giả nói: "Chớ có nói vậy? thưa Hiền giả/5 Thưa Hiền giả, như thế nào cần phải hiểu ý nghĩa lời nói này? "Thưa Hiền giả5 sau khi đoạn diệt, ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn, còn có một cái gì khác nữa?^ Nói vậy là khiến trở thành hý luận một vấn đề không phải hý luận. "Thua Hiên giả? sau khi đoạn diệt... không có dư tàn? không còn có cái gì khác nữa?' Nói vậy là khiến trở thành hý luận một vấn đề không phải hý luận. "Thua Hiền giả, sau khi đoạn diệt... không có dư tàn, còn có và không còn cái gì khác nữa?^ Nói vậy là khiến trở thành hý luận một vấn đề không phải hý luận. 6íThưa Hiền giả5 sau khi đoạn diệt... không có dư tàn, không còn có và không không còn có một cái gì khác nữa?" Nói vậy là khiến trở thành hý luận một vấn đề không phải hý luận. Thưa Hiền giả, cho đến khi nào có sự đi đến sáu xúc xứ, cho đến khi ấy, có sự đi đến hý luận. Cho đến khi ấy, có sự đi đến hý luận, cho đến khi ấy, có sự đi đên sáu xúc xứ. Thưa Hiên giả, do sự đoạn diệt, ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn, hý luận được đoạn diệt, hý luận được tịnh chỉ. IV. KINH ÃNANDA (Ẫnandasutta)224 (A. II. 162) 174. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Tôn giả Mahãkotthita; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Mahãkotthita những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên? Tôn giả Ãnanda thưa với Tôn giả Mahãkotthita: Thưa Hiền giả, do sự đoạn diệt ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn5 có phải còn có vật gì khác? -Chớ có nói vậy5 thưa Hiền giả. (Như đoạn trên, khi Tôn giả Sãriputta trả lời cho Tôn giả Mahãkotthita cho đến... ÍẼhý luận được tịnh chí”) V. KINH UPAVÃNA (Upavãnasutta)225 (A. II. 163) 175. Rồi Tôn giả upavãna đi đến Tôn giả Sãriputta; sau

khi đến, nói với Tôn giả Sãriputta... ngồi xuống một bên... Thưa Hiền giả Sãriputta, có thể có người chấm dứt [đau khổ]226 nhờ minh hay không?

224 Trong bản tiếng Anh của PTS, kinh 173 và 174, trình bày liên tục trong mục IV (174), Kotthita, nghĩa là Tôn giả Kotthita. 22^Tham chiếu: Tạp.(02. 00.251. 0060Ồ22); Đại Câu-hy-la kỉnh (roi. 0026.211. 0790b08). Trong s. I. 174, vị này hầu đức Phật và chữa lành bệnh. Trong s. II. 41, vị này được dạy về khổ, v.v... 226 Theo Chủ giải, đây chỉ cho người chấm dứt đau khổ.

—Thưa không, này Hiền giả. Thưa Hiền giả Sãriputta, có thể có người chấm dứt [đau khổ] nhờ hạnh hay không? -Thưa không, này Hiền giả. Thưa Hiền giả Sãriputta, có thể có người chấm dứt [đau khổ] nhờ minh và hạnh hay không? Thưa không, này Hiền giả. Thưa Hiền giả Sãriputta, có thể có người chấm dứt [đau khổ] ngoài minh và hạnh hay không? Thưa không, này Hiên giả. —Khi được hỏi: "Thua Tôn giả Sãriputta, có thể có người chấm dứt [đau khổ] nhờ minh hay kh6ng?" Tôn giả nói: "Thua kh6ng, này Hiền gia" Khi được hỏi: "Thua Tôn giả Sãriputta, có thể có người chẩm dứt [đau khổ] nhờ hạnh hay khong?^ Tôn giả nói: "Thua không, này Hiền giA." Khi được hỏi: "Thua Tôn giả Sãriputta, có thể có người chấm dứt [đau kho] nhờ minh và hạnh hay kh6ng?" Tôn giả nói: “Thua không, này Hiền giKhi được hỏi: "Thua Tôn giả Sãriputta, có thể có người chấm dứt [đau khô] ngoài minh và hạnh hay kh6ng?" Tôn giả nói: “Thua không, này Hiền gi” Như thế nào9 thưa Hiền giả5 [cần phải hiểu] có người chấm dứt [đau khổ]? -Này Hiền giả5 nếu có người chấm dứt [đau khổ] nhờ minh, thời người ây vân là người châm dứt [đau khô] với châp thủ. Này Hiền ệiả, nếu có người chấm dứt [đau khổ] nhờ hạnh, thời người ấy vẫn là người châm dứt [đau khổ] với chấp thủ. Nàỵ Hiền giả, nếu có người chấm dứt [đau khổ] nhờ minh và hạnh, thời người ấy vẫn là người chấm dứt [đau khổ] với chấp thủ. Này Hiền giả5 nếu có người chấm dứt [đau khổ] ngoài minh và hạnh, thời một người phàm phu có thể là người chấm dứt [đau khô]. Vì, thưa Hiền giả9 người phàm phu không có minh và hạnh. Này Hiền giả, người khônạ có hạnh thì không như thật thấy và biết, người có hạnh đầy đủ thì như thật thay và biết. Khi như thật thấy và biết thì người đó là người chấm dứt [đau khổ]. VI. KINH MONG CẦU (Ẫyãcanasutta) (Ả. II. 164) 176. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, nếu chơn chánh mong cầu, hãy mong câu như sau: "Mong ta sẽ được như Tôn giả Sãriputta, Tôn giả Moggallãna.,, Này các Tỷ-kheo, họ là cán cân, là đồ để đo lường các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, tức là Sãriputta, Moggallãna. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni có lòng tin, nêu có chơn chánh mong câu, hãy mong cầu như sau: "Mong ta sẽ được như Tỷ-kheo-ni Khemã và Tỷ-kheo-ni UppalavaỊựia." Này các Tỷ-kheo, họ là cán cân, là đồ dùng để đo lường các đệ tử Tỷ-kheo- ni của Ta, tức là Khemã và Uppalavanna.

Này các Tỷ-kheo? nam cư sĩ có lòng tin, nêu chơn chánh mong câu, hãy mong cầu như sau: "Mong ta sẽ được như gia chủ Citta, và Hatthaka người

Này các Tỷ-kheo5 họ là cán cân, là đô đê đo lường các đệ tử nam cư sĩ của Ta, tức là gia chủ Citta và Hatthaka người ĂỊavĩ. Này các Tỷ-kheo, nữ cư sĩ có lòng tin, nêu có chơn chánh mong câu, hãy mong cầu như sau: “Mong ta sẽ được như nữ cư sĩ Khujjuttara và VeỊukandakĩ mẹ của Nandã.59 Này các Tỷ-kheo? họ là cán cân, là đô đê đo lường các đệ tử nữ cư sĩ của Ta, tức là nữ cư sĩ Khujjuttara và VeỊukandakĩ mẹ của Nandã. VII. KINH RẢHULA (Rãhulasutta)221 (A. II. 164) 177. Rồi Tôn giả Rãhula đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Rãhula đang ngồi một bên: -Này Rãhula, phàm có nội địa giới gì, phàm có ngoại địa giới gì, đều là địa giới này. Cân phải như thật thây địa giới ây với chánh trí tuệ rằng: C6Cái này không phải của t6i, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi.55 Do thấy như thật [địa giới] này với chánh trí tuệ9 vị ấy nhàm chán địa giới. Với trí tuệ9 vị ấy tẩy sạch tâm. Này Rãhula, phàm có nội thủy giới gì, phàm có ngoại thủy giới gì? đều là thủy giới này... phàm có nội hỏa giới gi, phàm có ngoại hỏa giới gi, đều là hỏa giới này... phàm có nội phong giới gì? phàm có n^oại phong giới gì, đều là phong giới này. cần phải như thật thấy phong giới ay với chánh trí tuệ rằng: "Cái này không phải của tôi? cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của t6i.” Do thấy như thật [phong giới] này với chánh trí tuệ? vị ấy nhàm chán phong giới. Với trí tuệ? vị ây tẩy sạch tâm. Khi nào, này Rãhula? Tỷ-kheo đối với bốn giới này, không có tùy quán là tự ngã hay thuộc ngã sở9 này Rãhula? vị này được gọi là Tỷ-kheo đã cắt đứt ái, đã giải tỏa các kiết sử, đã chơn chánh minh quán kiêu mạn, đã chấm dứt khổ đau. VIII. KINH HỒ NƯỚC Ở LÀNG (Jambãlĩsutta)22S (Ả. II. 165) 178. Này các Tỷ-kheo5 có bốn hạng người này có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

chấn, không có tịnh tín, không an trú, không giải thoát đối với có thân diệt. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy là không có chờ đợi được có thân diệt. Ví như, này các Tỷ-kheo5 một người lấy tay có dính nhựa cầm một cành cây, tay của vị

227 Tham chiếu: Tạp.(T.Q2. 0099.465. oil8c24). 228 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.492. 0128b01). 229 Một trong tám thành tựu tức Bốn thiền và Bốn không.

ây sẽ dính vào, năm lây, cột vào cành cây ây. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo? Tỷ- kheo đạt được và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. Vị ấy tác ý có thân diệt. Do vị ấy tác ý có thân diệt, tâm không có phấn chấn, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát đối với có thân diệt. Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo như vậy là không có chờ đợi được có thân diệt. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chứng đạt và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. Vị ấy tác ý có thân diệt. Do vị ấy tác ý có thân diet, tâm vị ấy phấn chấn, tịnh tín, an trú và giải thoát đối với có thân diệt. Này các Tỷ-kheo, Tỷ- kheo như vậy là có chờ đợi được có thân diệt. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? một người lấy tay sạch cầm một cành cây, tay của vị ấy không dính vào, không nắm lấy, không cột vào cành cây ấy. Cũng vậy, này các Tỷ-kheơ, Tỷ-kheo đạt được và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. Vị ây tác ý có thân diệt. Do vị ấy tác ý có thân diệt, tâm vị ấy phấn chấn, tịnh tín, an trú và giải thoát đối với có thân diệt. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy là có chờ đợi được có thân diệt. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được và an trú một loại an

tịnh tâm giải thoát. Vị ấy tác ý phá hoại vô minh, tâm không có phấn chấn, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát đối với phá hoại vô minh. Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo như vậy là không có chờ đợi được phá hoại vô minh. Ví như, này các Tỷ-kheo, một hồ nước đã được nhiều năm, có người đến bịt tất cả các 10 nước chảy vào, mở ra tat cả các 10 nước chảy ra, và trời lại không mưa đều đặn. Hồ nước như vậy5 này các Tỷ-kheo? không có chờ đợi tức nước vỡ bờ. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. Vị ấy tác ý phá hoại vô minh. Do vị ấy tác ý phá hoại vô minh, tâm không có phấn chấn, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát đối với phá hoại vô minh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy là không có chờ đợi được phá hoại vô minh. Ở đây, nàỵ các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo đạt được yà an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. Vị ấy tác ý phá hoại vô minh. Do vị ấy tác ý phá hoại vô minh, tâm có phấn chấn, có tịnh tín, có an trú, có giải thoát đối với phá hoại vô minh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy là có chờ đợi được phá hoại vô minh. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, một hồ nước đã được nhiều năm, có người đến mở tất cả các lỗ nước chảy vào và bịt tất cả các lỗ nước chảy ra, và trời lại mưa đều đặn. Hồ nước như vậy, này các Tỷ-kheo, có chờ đợi tức nước vỡ bờ. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. Vị ấy tác ý phá hoại vô minh. Do vị ấy tác ý phá hoại vô minh, tâm có phấn chấn? có tịnh tín, có an trú, có giải thoát đối với phá hoại vô minh. Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo như vậy là có chờ đợi được phá hoại vô minh. Này các Tỷ-kheo? có bốn hạng người này có mặt hiện hữu ở đời. IX. KINH NIẾT-BÀN (Nibbãnasutta) (A. II. 167) 179. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Tôn giả Sãriputta; sau khi đến... Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda nói với Tôn giả Sãriputta:

Do nhân gì, thưa Hiền giả Săriputta, do duyên gì9 ở đây, lại có một số chúng sanh ngay trong hiện tại không có chứng nhập Niết-bàn?230 Ở đây, này Hiền giả Ananda, chúng sanh không như thật quán tri: 6aCác tưởng này231 dự phần vào thối dQa“ không như thật quán tri: “Các tưởng này dự phần vào an trú”; không như thật quán tri: "Các tưởng này dự phần vào thù thắng,,; không như thật quán tri: “Các tưởng này dự phần vào the nhập.,, Này Hiền giả Ãnanda, đây là nhân, đây là duyên; do vậy5 ở đây, có hạng chúng sanh ngay trong hiện tại không chứng nhập Niết-bàn. -Thưa Hiên giả Sãriputta, do nhân gì, do duyên gì, ở dây, có hạng chúng sanh ngay trong hiện tại chứng nhập Niết-bàn? —Ở đây, này Hiền giả Ananda, chúng sanh như thật quán tri: "Các tưởng này dự phần vào thối đọa,9; như thật quán tri: 66Các tưởng này dự phần vào an trú” như thật quán tri: “Các tưởng này dự phần vào thù thắng"; như thật quán tri: “Các tưởng này dự phần vào thể nhap." Này Hiền giả Ananda, do nhân này, do duyên này, ở đây, có các chúng sanh ngay trong hiện tại chứng nhập Niết-bàn. X. KINH ĐẠI CĂN cứ ĐỊA (Mahãpadesasutta)232 (A. II. 167) 180. Một thời, Thế Tôn trú ở Bhoganagara, tại điện Ãnanda. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! -Thưa vâng5 bạch Thế Tôn. Cac Ty-kheo ay vâng đáp The Ton. The Ton nói như sau: Này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ thuyêt vê bôn đại căn cứ địa này. Hãy nghe và khéo tác ý5 Ta sẽ nói. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ây vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau: Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bốn đại căn cứ địa? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có

Tỷ-kheo nói như sau: “Này Hiền giả, đối diện Thế Tôn, tôi nghe như vậy; đối diện với Thế Tôn, tôi lãnh thọ như vậy: 'Bây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo SU'" Này các Tỷ-kheo, các ông không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy; không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cân phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Neu chúng không phù hợp với Kinh,

230 Parỉnỉbbãyantĩ. Xem s. IV. 102, Sakka hỏi đức Phật một câu tương tự, và đức Phật trả lời vì thọ hưởng dục lạc. 231 Sannã. Xem D. III. 277; Vism. I. 88. Trong các loại định này, các tưởng dự phần vào thối đọa (hãnabhãgiyã) là do các pháp chông đôi thường sanh khởi; các tưởng dự phân vào ạn trú (thiti) vi do Sự có mặt thường xuyên của niệm xứ hợp với định. Các tưởng dự phân vào thù thăng (yỉsesa) vì sự chứng đạt các pháp thù thăng. Các tưởng dự phân vào thê nhập là do sự tân công của tưởng và niệm tương ưng với nhàm chán. Xem Ps. I. 35. 232 Tham chiếu: Tdng.(7.02. 0125.28.5.0652bl3); Du hành kinh (7.01.0026.2.0011a07).

không tương ứng với Luật,233 thời các ông có thể kết luận: "Chắc chắn những lời này không phải lời dạy của Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác và các Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm." Này các Tỷ-kheo, các ông hãy từ bỏ chúng. Nhxmg ở dây, này các Tỷ-kheo5 có Tỷ-kheo nói như sau: “Này Hiền giả, đối diện Thê Tôn, tôi nghe như vậy; đôi diên với Thê Tôn, tôi lãnh thọ như vậy: Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo SU.5 Này các Tỷ-kheo, các ông không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy; không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đôi chiêu với Luật. Nêu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với Luật, thời các ông có thể kết luận: "Chắc chẫn những lời này là lời dạy của Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác và các Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo tốt đẹp?9 Này các Tỷ-kheo? đây là đại căn cứ địa thứ nhất, các ông cần phải thọ trì. Nhưng ở dây, này các Tỷ-kheo? có Tỷ-kheo nói như sau: "Tại trú xứ kia có Tăng chúng ở với vị Thượng tọa? với vị Thủ chúng. Đối diện Tăng chúng ấy, tôi nghe như vậy; đối diện với Tăng chúng ấy, tôi lãnh thọ như vậy: 'Đây là Pháp5 đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo SU.'" Này các Tỷ-kheo5 các ông không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy; không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật và nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật, thời các ông có thể kết luận: "Ch chan những lời này không phải lời dạy của Thế T6n, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác và Tỷ-kheo ay đã thọ giáo sai lầm.,, Này các Tỷ-kheo? các ông hãy từ bỏ chúng. Nhưng ở đây5 này các Tỷ-kheo? nêu có Tỷ-kheo nói như sau: "Tại trú xứ kia có Tăng chúng ở với vị Thượng tọa, với vị Thủ chúng. Đối diện với Tăng chúng ây, tôi nghe như vậy; đôi diện với Tăng chúng ây, tôi lãnh thọ như vậy: 'Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo sư.9,9 Này các Tỷ-kheo5 các ông không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy; không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh

với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật và nếu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với Luật, thời các ông có thể kết luận^ "Chắc chắn những lời ấy phải là lời dạy của Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác và các Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh." Này các Tỷ-kheo5 như vậy là đại căn cứ địa thứ hai, các ông cần phải thọ trì. Nhưng ở dây, này các Tỷ-kheo, nêu có Tỷ-kheo nói như sau: "Tại trú xứ kia có nhiều Trưởng lão Tỷ-kheo ở, những vị này là bậc nghe nhiều, được trao truyền kinh điển, trì Pháp5 trì Luật, trì Toát yếu. Đối diện với các Trưởng lão ấy, tồi nghe như vậy; đối diện với các Trưởng lão ấy, tôi lãnh thọ như vậy: 'Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo Này các Tỷ-kheo5 các ông

233 Ở đây chỉ nói Pháp và Luật, và như vậy chỉ có hai tạng: Kinh và Luật. Chủ giải DA. II. 566 cố gắng chứng minh Pháp là chỉ cho Kinh tạng và Luận tạng.

không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy; không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ5 mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với Kinh, đem đôi chiêu với Luật và nêu chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật, thời các ông có thể kết luận: "Chắc chắn những lời này không phải lời dạy của Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác và các Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm?5 Này các Tỷ-kheo, các ông hãy từ bỏ chúng. Nhimg ở đây5 này các Tỷ-kheo5 nếu có Tỷ-kheo nói như sau: "Tại trú xứ kia có nhiều Trưởng lão Tỷ-kheo ở5 những vị này là những bậc nghe nhiều, được trao truyền kinh điển, bậc trì ppáp, trì Luật? trì Toát yếu. Đối diện với các Trưởng lão ấy, tôi nghe như vậy; đối diện với các Trưởng lão ấy, tôi lãnh thọ như vậy: 'Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo Này các Tỷ-kheo, các ông không nên tán thán5 không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy; không tán thán, không hủy báng5 mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sảnh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với Kinh, đem đôi chiêu với Luật và nêu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với Luật, thời các ông có thể kết luận: "Chắc chắn những lời ấy là lời dạy của Thế Tôn? bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác và các Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh.” Này các Tỷ-kheo, như vậy là đại căn cứ địa thứ ba, các ông cần phải thọ trì. Nhưng ở đây? này các Tỷ-kheo9 nêu có Tỷ-kheo nói như sau: "Tại trú xứ kia có vị Trưởng lão, vị này là bậc nghe nhiều, được trao truyền kinh điển, bậc trì Pháp, trì Luật, trì Toát yêu. Đôi diện với vị Trưởng lão ây, tôi nghe như vậy; đối diện với vị Trưởng lão ấy, tôi lãnh thọ như vậy: 'Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo su.”' Này các Tỷ-kheo? các ông không nên tán thán5 không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy; không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ5 mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật và nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật, thời các ông có thể kết luận: "Chắc chắn những lời này không phải lời dạy của Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác và các Tỷ-kheo ây đã thọ giáo sai lâm.,, Và này các Tỷ-kheo5 các ông hãy từ bỏ chúng. Nhung ở đây? này các Tỷ-kheo, nêu có Tỷ-kheo nói như sau: "Tại trú xứ kia có vị Trưởng lão5 vị này... không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi

chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật và nếu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với Luật, thời các ông có thê kêt luận: uChăc chăn những lời này là lời dạy của Thế Tôn5 bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác và các Trưởng lão ấy đã thọ giáo chơn chánh.^, Này các Tỷ-kheo? như vậy là đại căn cứ địa thứ tư, các ông cần phải thọ trì. Này các Tỷ-kheo5 có bốn đại căn cứ địa này.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.